

Phụ lục số 01:
DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP
CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM
(Kèm theo Thông báo số: 38 /TB-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum).

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Kết quả công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật
THÀNH PHỐ KON TUM (21/21 xã, phường đạt 100%)			
LOẠI I			
1	Phường Quang Trung	99,5	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
2	Xã Ia Chim	97	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
3	Xã Vinh Quang	98	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
LOẠI II			
4	Phường Duy Tân	96	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
5	Phường Lê Lợi	96	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
6	Phường Ngô Mỹ	95,5	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
7	Phường Nguyễn Trãi	98,5	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
8	Phường Quyết Thắng	98,5	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
9	Phường Thắng Lợi	98,5	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
10	Phường Thống Nhất	98	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
11	Phường Trần Hưng Đạo	98,5	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
12	Phường Trường Chinh	97,5	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
13	Xã Đăk Blà	94	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
14	Xã Đăk Cấm	97	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
15	Xã Đăk Năng	98	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
16	Xã Đăk Rơ Wa	96	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
17	Xã Đoàn Kết	98,5	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
18	Xã Hòa Bình	98,5	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
19	Xã Kroong	99	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021

			của UBND thành phố Kon Tum
20	Xã Ngok Bay	97	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
21	Xã Chư Hreng	98,5	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Kon Tum
HUYỆN ĐẮK TÔ (09/09 xã, thị trấn đạt 100%)			
LOẠI I			
22	Thị trấn Đăk Tô	90	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đăk Tô
23	Xã Pô Kô	91	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đăk Tô
24	Xã Diên Bình	90	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đăk Tô
25	Xã Đăk Rơ Nga	93	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đăk Tô
LOẠI II			
26	Xã Ngok Tụ	91	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đăk Tô
27	Xã Đăk Trăm	86	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đăk Tô
28	Xã Tân Cảnh	91	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đăk Tô
29	Xã Văn Lem	88	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đăk Tô
30	Xã Kon Đào	88	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đăk Tô
HUYỆN KON RẪY (07/07 xã, thị trấn đạt 100%)			
LOẠI I			
31	Xã Đăk Tô Re	95,5	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Kon Rẫy
LOẠI II			
32	Xã Đăk Kôi	96,5	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Kon Rẫy
33	Xã Đăk Pnê	92	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Kon Rẫy
34	Xã Đăk Ruồng	95,5	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Kon Rẫy
35	Xã Tân Lập	94,5	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Kon Rẫy
36	Xã Đăk Tô Lung	98,23	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Kon Rẫy
37	Thị trấn Đăk Rve	97	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Kon Rẫy
HUYỆN KON PLÔNG (09/09 xã, thị trấn đạt 100%)			
LOẠI I			
38	Thị trấn Măng Đen	96	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Kon Plông
39	Xã Hiếu	90	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 04/02/2021

			của UBND huyện Kon Plông
40	Xã Ngọc Tem	93	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Kon Plông
41	Xã Măng Bút	92	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Kon Plông
LOẠI II			
42	Xã Măng Cành	94	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Kon Plông
43	Xã Đăk Tăng	86	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Kon Plông
44	Xã Pờ Ê	90	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Kon Plông
45	Xã Đăk Ring	89	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Kon Plông
46	Xã Đăk Nên	92	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Kon Plông
HUYỆN NGỌC HỒI (08/08 xã, thị trấn đạt 100%)			
LOẠI I			
47	Xã Pờ Y	93	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Ngọc Hồi
48	Xã Đăk Nông	91	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Ngọc Hồi
49	Xã Đăk Dục	91	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Ngọc Hồi
50	Xã Đăk Xú	90	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Ngọc Hồi
51	Xã Sa Loong	94	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Ngọc Hồi
52	Thị trấn Plei Kần	92	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Ngọc Hồi
53	Xã Đăk Ang	90	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Ngọc Hồi
LOẠI II			
54	Xã Đăk Kan	91,75	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Ngọc Hồi
HUYỆN IA H'RAI (03/03 xã đạt 100%)			
55	Xã Ia Toi	93	Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND huyện Ia H'Drai
56	Xã Ia Đal	86	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND huyện Ia H'Drai
57	Xã Ia Dom	90	Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND huyện Ia H'Drai
HUYỆN ĐĂK GLEI (11/12 xã, thị trấn đạt 91,7%)			
LOẠI I			
58	Xã Đăk Pek	98,5	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đăk Glei
59	Xã Đăk Kroong	89	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đăk Glei

60	Xã Đắc Nhoong	94	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đắc Gle
61	Xã Đắc PLô	88,5	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đắc Gle
62	Xã Đắc Long	93	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đắc Gle
63	Xã Đắc Choong	94	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đắc Gle
LOẠI II			
64	Thị trấn Đắc Gle	96,5	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đắc Gle
65	Xã Xốp	97	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đắc Gle
66	Xã Đắc Man	91	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đắc Gle
67	Xã Đắc Môn	96	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đắc Gle
68	Xã Ngọc Linh	88,5	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đắc Gle
HUYỆN ĐẮK HÀ (10/11 xã, thị trấn đạt 90,1%)			
LOẠI I			
69	Xã Đắc Ui	95,61	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Đắc Hà
70	Xã Đắc La	95,37	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Đắc Hà
71	Xã Đắc Long	94	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Đắc Hà
72	Xã Ngọc Ráo	93,6	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Đắc Hà
73	Xã Đắc Hring	93,5	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Đắc Hà
74	Xã Đắc Pxi	90,75	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Đắc Hà
75	Thị trấn Đắc Hà	90,75	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Đắc Hà
LOẠI II			
76	Xã Đắc Mar	91,25	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Đắc Hà
77	Xã Hà Môn	85,45	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Đắc Hà
78	Xã Đắc Ngọc	85,08	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Đắc Hà
HUYỆN SA THẦY (10/11 xã, thị trấn đạt 90,9%)			
LOẠI I			
79	Xã Sa Nhon	90,75	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Sa Thầy
LOẠI II			
80	Xã Sa Sơn	87	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 05/02/2021

			của UBND huyện Sa Thầy
81	Xã Sa Nghĩa	84,75	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Sa Thầy
LOẠI III			
82	Xã Ya Ly	90,25	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Sa Thầy
83	Xã Ya Xiêr	88,25	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Sa Thầy
84	Xã Ya Tăng	90,5	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Sa Thầy
85	Xã Sa Bình	92,25	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Sa Thầy
86	Xã Hơ Moong	87,5	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Sa Thầy
87	Xã Rờ Koi	87	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Sa Thầy
88	Xã Mô Rai	81,75	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Sa Thầy
HUYỆN TU MƠ RÔNG (10/11 xã đạt 90,9%)			
LOẠI I			
89	Xã Đăk Na	91,30	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông
90	Xã Đăk Sao	97,85	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông
LOẠI II			
91	Xã Đăk Rơ Ông	88,70	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông
92	Xã Đăk Tờ Kan	81,90	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông
93	Xã Tu Mơ Rông	93,20	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông
94	Xã Văn Xuôi	87,40	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông
95	Xã Ngọc Yêu	89	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông
96	Xã Ngọc Lây	84,99	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông
97	Xã Tê Xăng	96	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông
98	Xã Măng Ri	81,40	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông